Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 662 | Ngày: 15/11/2026 22:01

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.608.500 đ

Tiền mặt: 1.743.500 đ

Chuyển khoản Tingbox: 865.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.795.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.325.500 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.470.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	181.00 gram	0.64 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	864.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	170.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	161.00 gram	0.19 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	503.00 gram	1.50 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	16.00 gram	0.92 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	426.00 gram	0.29 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	14.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	217.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	154.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	361.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	479.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1076.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	642.00 ml	2.36 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	299.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	791.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	199.00 gram	0.67 Gói	3.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	30.00 chai	0.00 chai	24.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1566.00 gram	0.22 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	564.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	320.00 ml	0.49 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	768.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	444.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	1089.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	1101.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken xanh	13.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Cam	4761.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cà Rốt	3605.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Chanh vàng	211.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Dưa Hấu	2218.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Trà dưỡng tâm	1.00 Gói	9.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng nhan	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bột Matcha	931.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà lài	389.00 Gram	0.00 Gói	10.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Rich lùn	193.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Yaourt	16.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bánh dad	32.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Cốt chanh	746.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Mứt hạt dẻ cười	579.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Sốt caramel muối	361.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup Atiso	1121.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup vải	450.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup hazelnut	316.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup trà xanh	740.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vanilla	809.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....